

KẾ HOẠCH
Hành động công tác đối ngoại giai đoạn 2019 - 2021

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8791/VPCP-QHQT ngày 13/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kết quả Hội nghị Ngoại vụ toàn quốc lần thứ 19, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động công tác đối ngoại giai đoạn 2019-2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động, tích cực đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại toàn diện trên địa bàn tỉnh theo chủ trương, định hướng và sự chỉ đạo của Trung ương. Tổ chức thực hiện đồng bộ các hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; tạo bước chuyển biến mới, nhằm mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tạo môi trường thuận lợi, tranh thủ tối đa nguồn lực từ bên ngoài để bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, nhằm đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thực hiện công tác đối ngoại trong tình hình mới; đẩy mạnh đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt thực hiện đường lối đối ngoại tại Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, các nghị quyết về hội nhập quốc tế và thực hiện nghiêm Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại. Tăng cường quản lý công tác lãnh sự, biên giới, góp phần củng cố môi trường hòa bình, ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh, chủ động bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ của đất nước. Triển khai thực hiện công tác người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân một cách chủ động, hiệu quả, kịp thời, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân tỉnh Kiên Giang ở nước ngoài.



b) Tăng cường các hoạt động ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh của địa phương ra nước ngoài; quản lý có hiệu quả các hoạt động có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả công tác thanh tra ngoại giao.

c) Trong quá trình triển khai công tác đối ngoại cần bám sát các định hướng và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2018-2021 của Bộ Ngoại giao và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động đối ngoại tại địa phương

a) Thường xuyên quán triệt và triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới; Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi nước ngoài; Quyết định số 76-QĐ/TU ngày 31/12/2015 của Tỉnh ủy Kiên Giang về ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành Trung ương.

b) Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 07/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế đến năm 2020.

c) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài. Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch đoàn ra trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; khi tổ chức đoàn đi phải xây dựng chương trình, nội dung làm việc thiết thực, thành phần gọn nhẹ để đảm bảo hiệu quả, chất lượng chuyến công tác.

d) Tăng cường phối hợp với Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc trao đổi, nắm thông tin về các khu vực và đối tác dự định đến tìm hiểu, ký kết hợp tác đầu tư, để không trùng lặp nội dung, đảm bảo tính hiệu quả của chuyến công tác. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác đối ngoại cũng như xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm theo quy định.

2. Tích cực chủ động hội nhập quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

a) Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Kiên Giang với các tỉnh giáp biên của Campuchia; với tỉnh Salavan, Lào và các địa phương, tổ chức có quan hệ hợp tác với tỉnh Kiên Giang.

b) Tiếp tục triển khai các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với các nước như Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Pháp,... Triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư. Tích cực tham gia các diễn đàn kinh tế trong nước, khu vực và thế giới để giới thiệu, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư của tỉnh ra nước ngoài.

c) Chủ động làm việc, trao đổi với các cơ quan đại diện, cơ quan hợp tác quốc tế của các nước và của ta nhằm mở rộng quan hệ với các địa phương/đối tác nước ngoài như Ấn Độ, Cuba, Úc, Na Uy và các nước Bắc Âu,... trên cơ sở tìm hiểu kỹ tiềm năng, điểm tương đồng và các nội dung hợp tác cụ thể. Đẩy mạnh vận động thu hút nguồn vốn ODA, NGO từ các tổ chức tài chính quốc tế, các tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án nhằm đầu tư kết cấu hạ tầng, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư FDI.

d) Cải thiện cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh giao thương tại khu vực biên giới, đặc biệt là khu vực kinh tế biên giới tại Cửa khẩu chính Giang Thành và Cửa khẩu quốc tế Hà Tiên.

đ) Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại; hỗ trợ thông tin và các hoạt động lãnh sự cho doanh nghiệp trong hội nhập kinh tế quốc tế: Cung cấp thông tin thị trường, tập quán kinh doanh thương mại quốc tế cho các doanh nghiệp trong tỉnh; phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các vấn đề phát sinh với các đối tác nước ngoài. Tổ chức các buổi đối thoại doanh nghiệp để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các nhà kinh doanh, đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Rà soát, cải thiện cơ chế quản lý và tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

e) Tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực trong khuôn khổ hợp tác với các tỉnh, các nước trong cộng đồng kinh tế ASEAN.

g) Lồng ghép các hoạt động hội nhập quốc tế khi xây dựng các kế hoạch, đề án về phát triển văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, lao động, y tế, thể thao,... nhằm tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế, tiếp thu kiến thức, tinh hoa văn hóa nhân loại, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và hình ảnh tỉnh Kiên Giang với bạn bè quốc tế.

3. Thực hiện chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020 và đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại

a) Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa và Chiến lược thông tin tuyên truyền đối ngoại đến năm 2020, xây dựng kế hoạch hành động hai Chiến lược này trong giai đoạn tiếp theo nhằm quảng bá hình ảnh tỉnh Kiên Giang nói chung, huyện đảo Phú Quốc nói riêng ra thế giới, từng bước xây dựng thương hiệu địa phương, thương hiệu ngành nghề truyền thống.

b) Tuyên truyền, vận động Nhân dân nhận thức đúng vai trò, ý nghĩa của công tác thông tin đối ngoại; tăng cường thông tin tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, biên giới lãnh thổ và công tác phân giới cắm mốc nhằm thực hiện tốt chủ quyền biên giới quốc gia theo luật định.

c) Tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các cấp chính quyền địa phương về đối tác, về các sự kiện chính trị đối ngoại lớn của đất nước, của địa phương và của quốc tế, để qua đó nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong tham gia các hoạt động đối thoại.

d) Gắn kết ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế; phối hợp với hội kiều bào ở nước ngoài tham gia các hoạt động đối ngoại hàng năm tại các sự kiện, lễ hội văn hóa và các chuyến thăm hợp tác trong điều kiện phù hợp, đặc biệt với các địa phương đã thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác với tỉnh Kiên Giang.

4. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác lãnh sự và bảo hộ công dân

a) Triển khai sâu rộng Chỉ thị số 689/CT-TTg ngày 18/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng tẩu nã và ngư dân bị nước ngoài bắt giữ; Chỉ thị số 2937/CT-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tại tỉnh Kiên Giang; lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan của các nước trong khu vực như Campuchia, Indonesia, Malaysia, Thái Lan,... để người dân nắm rõ, thực hiện; tăng cường trang thiết bị thông tin liên lạc để hỗ trợ các phương tiện hoạt động xa bờ; nâng cấp các trạm bờ để đảm bảo việc truyền thông tin liên lạc cho phương tiện hoạt động trên biển.

b) Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về tầm quan trọng của công tác bảo hộ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư; tăng cường công tác quản lý hoạt động di cư của người dân ra nước ngoài, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động di cư trong bối cảnh hội nhập; chỉ đạo, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác bảo hộ và lợi ích chính đáng của công dân tỉnh Kiên Giang di cư ra nước ngoài.

c) Đổi mới, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo hộ công dân, các thủ tục, quy định của pháp luật về xuất nhập cảnh, xuất khẩu lao động, kết hôn có yếu tố nước ngoài; thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng của tỉnh trong việc trao đổi thông tin liên quan đến công tác xuất nhập cảnh, bảo hộ công dân và đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán người.

d) Đào tạo, nâng cao chất lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng kết hợp nâng cao nhận thức về quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động khi đi làm việc ở nước ngoài, nâng cao ý thức kỷ luật, sự hiểu biết về pháp luật, phong tục, văn hóa của nước sở tại; thường xuyên tăng cường biện pháp cảnh báo các nguy hiểm, rủi ro khi đi xuất khẩu lao động nước ngoài.

5. Công tác quản lý tổ chức phi chính phủ nước ngoài

a) Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo Nghị định số 12/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 93/2009/NĐ-CP của Chính phủ ban hành quy chế về quản lý, sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài, Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 11/4/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn tài trợ trong nước và viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và các văn bản khác có liên quan.

b) Tăng cường công tác quản lý các hoạt động của cá nhân, tổ chức phi chính phủ nước ngoài vào hoạt động tại địa phương theo đúng các quy định hiện hành. Cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã và đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, chú trọng việc theo dõi quá trình hoạt động một cách chặt chẽ, yêu cầu các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đơn vị thụ hưởng phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho tỉnh giai đoạn 2019-2021.

d) Kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể nước ngoài có nhiều đóng góp trong hoạt động đối ngoại nhân dân và công tác phi chính phủ nước ngoài ở địa phương.

6. Công tác bảo vệ biên giới lãnh thổ, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới

a) Tăng cường công tác quản lý biên giới, thực hiện tốt chế độ tuần tra, kiểm tra biên giới, cột mốc trên bộ và trên biển đảo; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân, đặc biệt là Nhân dân tại khu vực biên giới, ven biển hiểu rõ quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và thực hiện nghiêm các hiệp định, nghị định về biên giới; thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo; vận động và hỗ trợ ngư dân đánh bắt cá xa bờ bám biển, giữ vững ngư trường và

tuân thủ pháp luật quốc tế, góp phần giữ vững chủ quyền và đảm bảo an ninh tuyến biên.

b) Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các ngành chức năng và địa phương về công tác bảo vệ an ninh trật tự trên tuyến biên giới, trên bộ và trên biển; phối hợp tốt với các lực lượng chức năng các tỉnh, thành giáp biên giới của phía bạn Campuchia để nắm tình hình, trao đổi thông tin về các vấn đề an ninh khu vực tuyến biên giới nhằm kịp thời xử lý, đảm bảo ổn định tình hình biên giới, an ninh trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

a) Làm cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này.

b) Thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao và các cơ quan Trung ương có liên quan để được chỉ đạo hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời trong triển khai thực hiện Kế hoạch đối ngoại tại địa phương.

c) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ; đề xuất các biện pháp, giải pháp nhằm triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này; hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Công an tỉnh

a) Chủ động triển khai các biện pháp nghiệp vụ, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, tạo môi trường thuận lợi, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của tỉnh.

b) Tăng cường phối hợp với các cấp, các ngành, các lực lượng chức năng nắm, đánh giá, phân tích tình hình, chủ động phát hiện phòng ngừa, đề ra các chủ trương, giải pháp huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; phục vụ tích cực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của tỉnh trong tình hình mới.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Cảnh sát biển và các sở, ngành, địa phương liên quan làm tốt công tác xuất nhập cảnh qua biên giới, cảng biển; quản lý tốt khu vực biên giới, tuyến biển và hệ thống mốc quốc giới, đảm bảo giữ vững ổn định tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia trên địa bàn tỉnh.



4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan thẩm định, quản lý các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các nội dung có liên quan trong Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Thường xuyên tổng hợp, cập nhật thông tin danh mục dự án mời gọi đầu tư và chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, đảm bảo hài hòa lợi ích của tỉnh và nhà đầu tư; theo dõi, thúc đẩy các thỏa thuận hợp tác đầu tư với các nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức quản lý chặt chẽ lao động nước ngoài trên địa bàn; tiếp tục nghiên cứu các thị trường lao động tiềm năng ở nước ngoài để xúc tiến xuất khẩu lao động; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, ngoại ngữ cho lao động của tỉnh để tạo nguồn lao động có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp nước ngoài đang đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện công tác thông tin đối ngoại và các nội dung có liên quan trong Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Làm tốt công tác quản lý nhà nước về đào tạo người nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình liên kết đào tạo quốc tế.

8. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch trong công tác xúc tiến quảng bá du lịch, giao lưu văn hóa, thể thao với các nước khác, trong đó chú trọng các nước: Campuchia, Lào, Thái Lan, nhằm tăng cường công tác kết nối văn hóa, thể thao và du lịch với các tỉnh giáp biên giới.


9. Sở Công Thương

Tiếp tục triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại; nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế cho các doanh nghiệp khu vực nhà nước và tư nhân.

10. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

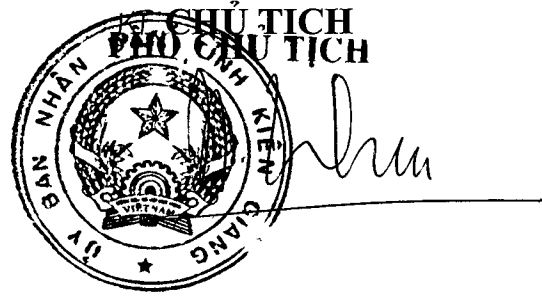
a) Quán triệt, phổ biến nội dung Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và địa phương; định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng (trước ngày 25/5) và báo cáo năm (trước ngày 10/10) về Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để xem xét, giải quyết. 

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có tên tại Mục III của Kế hoạch;
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, bntam.



Mai Anh Nhịn

